

Phụ lục 2:

THUYẾT MINH BẢNG GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày / /2024 của Sở Xây dựng)

I. THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Cơ sở xác định

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;
- Thông tư số 14/2023/TT-BXD của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Một số tài liệu khác có liên quan.

2. Nội dung

Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (sau đây gọi là giá ca máy) là mức chi phí bình quân cho một ca làm việc theo quy định của máy và thiết bị thi công xây dựng. Giá ca máy gồm toàn bộ hoặc một số khoản mục chi phí như chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí nhân công điều khiển và chi phí khác và được xác định theo công thức sau:

$$C_{CM} = C_{KH} + C_{SC} + C_{NL} + C_{NC} + C_{CPK}$$

Trong đó:

- + C_{CM}: Giá ca máy (đồng/ca);
- + C_{KH}: Chi phí khấu hao (đồng/ca);
- + C_{SC}: Chi phí sửa chữa (đồng/ca);
- + C_{NL}: Chi phí nhiên liệu, năng lượng (đồng/ca);
- + C_{NC}: Chi phí nhân công điều khiển (đồng/ca);
- + C_{CPK}: Chi phí khác (đồng/ca).

Danh mục máy, các định mức khấu hao, sửa chữa, chi phí khác, nhiên liệu năng lượng, nhân công điều khiển và nguyên giá máy được xác định theo Phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 30/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

Các chi phí trong giá ca máy gồm:

a) Chi phí khấu hao:

Trong quá trình sử dụng máy, máy bị hao mòn, giảm dần giá trị sử dụng và giá trị của máy do tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, do bào mòn của tự nhiên.

Khấu hao máy là việc tính toán, và phân bổ một cách có hệ thống nguyên giá của máy vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong thời gian trích khấu hao của máy để thu hồi vốn đầu tư máy. Khấu hao của máy được tính trong giá ca máy.

Đối với những máy làm việc ở vùng nước mặn, nước lợ và trong môi trường ăn mòn cao thì định mức khấu hao được điều chỉnh với hệ số 1,05.

b) Chi phí sửa chữa:

Chi phí sửa chữa máy là các khoản chi phí để bảo dưỡng, sửa chữa máy định kỳ, sửa chữa máy đột xuất trong quá trình sử dụng máy nhằm duy trì và khôi phục năng lực hoạt động tiêu chuẩn của máy.

Chi phí sửa chữa máy chưa bao gồm chi phí thay thế các loại phụ tùng thuộc bộ phận công tác của máy có giá trị lớn mà sự hao mòn của chúng phụ thuộc chủ yếu tính chất của đối tượng công tác.

Đối với những máy làm việc ở vùng nước mặn, nước lợ và trong môi trường ăn mòn cao thì định mức sửa chữa được điều chỉnh với hệ số 1,05.

c) Chi phí nhiên liệu, năng lượng:

Nhiên liệu, năng lượng là xăng, dầu, điện, gas hoặc khí nén tiêu hao trong thời gian một ca làm việc của máy để tạo ra động lực cho máy hoạt động gọi là nhiên liệu chính.

Các loại dầu mỡ bôi trơn, dầu truyền động, ... gọi là nhiên liệu phụ trong một ca làm việc của máy được xác định bằng hệ số so với chi phí nhiên liệu chính.

Giá nhiên liệu, năng lượng tính trong giá ca máy chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, trong đó giá xăng, dầu được xác định theo Thông cáo báo chí số 53/2024/PLX-TCBC của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam - Petrolimex tại thời điểm 15 giờ 00 ngày 12 tháng 12 năm 2024. Giá điện theo mức giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất cấp điện áp dưới 6kV giờ bình thường trong Quyết định số 2699/QĐ-BCT ngày 11/10/2024 của Bộ Công thương:

+ Xăng E5 RON 92-II	: 18.409 đồng/lít
+ Dầu diesel 0,05S-II	: 16.918 đồng/lít
+ Điện	: 1.896 đồng/kWh

Hệ số nhiên liệu phụ cho một ca máy làm việc, được xác định theo từng loại máy và điều kiện cụ thể của công trình. Hệ số chi phí nhiên liệu phụ lấy theo mục III.3đ phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng cụ thể như sau:

+ Động cơ xăng	: 1,02
+ Động cơ diesel	: 1,03
+ Động cơ điện	: 1,05

d) Chi phí nhân công điều khiển trong một ca máy được xác định trên cơ sở các quy định về số lượng, thành phần, nhóm, cấp bậc công nhân điều khiển máy theo quy trình vận hành máy và đơn giá ngày công tương ứng với cấp bậc công nhân điều khiển máy. Đơn giá nhân công điều khiển máy được xác định theo đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

e) Chi phí khác: Chi phí khác trong giá ca máy là các khoản chi phí cần thiết đảm bảo để máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình, gồm bảo hiểm máy, thiết bị trong quá trình sử dụng; bảo quản máy và phục vụ cho công tác bảo dưỡng kỹ thuật trong bảo quản máy; đăng kiểm các loại; di chuyển máy trong nội bộ công trình và các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến quản lý máy và sử dụng máy tại công trình chưa được tính trong các nội dung chi phí khác trong giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng.

3. Kết cấu Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng được tính toán trình bày theo từng loại máy với 05 thành phần chi phí: Chi phí khấu hao; Chi phí

sửa chữa; Chi phí nhiên liệu, năng lượng; Chi phí tiền lương nhân công điều khiển máy và Chi phí khác.

Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng được trình bày theo mẫu số 03 Phụ lục VIII Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được tính toán cho 02 vùng:

+ Vùng III: Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; các huyện Ninh Hải, Thuận Bắc, Ninh Phước;

+ Vùng IV: các huyện Ninh Sơn, Bác Ái, Thuận Nam.

4. Hướng dẫn sử dụng

Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng này để các tổ chức, cá nhân có liên quan dùng để lập và quản lý chi phí xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ.

Đối với những loại máy, thiết bị thi công chưa có quy định trong bảng giá này hoặc những máy, thiết bị thi công nhập khẩu thì Chủ đầu tư căn cứ vào phương pháp xây dựng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng quy định tại Phụ lục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng tổ chức xác định giá ca máy và thiết bị thi công và gửi hồ sơ kết quả về Sở Xây dựng để theo dõi, quản lý.

Trong quá trình sử dụng Bảng giá ca máy này nếu có vướng mắc hoặc ý kiến khác đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Ninh Thuận xem xét, giải quyết.